TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22/3/2023
V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hường
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Thành Thật
  Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Khưu Huỳnh Mỹ Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên toà: Ông Kiều Văn Liêu – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 461/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/01/2023; Quyết định hoãn phiên toà số 64/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1982; nơi cư trú: số 570/34, ấp BH 1, xã MK, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Có đơn xin vắng mặt

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1981; nơi cư trú: số 570/34, ấp BH 1, xã MK, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 8 năm 2022 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc D trình bày:

Về hôn nhân: bà D và ông C quen biết nhau do mai mối và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã MK vào ngày 14/9/2005. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn, hiện không còn muốn chung sống cùng nhau. Do đó bà D yêu cầu ly hôn với ông C.

Về con chung: Ông bà có 02 (hai) con chung tên Nguyễn TN, sinh ngày 29/5/2006 và Nguyễn Thị NY, sinh ngày 30/3/2015. Hiện con chung đang sống cùng ông bà, khi ly hôn tùy vào nguyện vọng con chung. Nay con chung có nguyện vọng sống cùng ông C thì bà đồng ý giao con chung cho ông C được tiếp tục nuôi dưỡng và bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: giải quyết theo quy định pháp luật.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn C đã được Tòa án tống đạt các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật nhưng ông không gửi văn bản tự khai và không tham gia tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến của ông.

Tại phiên toà:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không tham gia phiên hòa giải, công khai chứng cứ, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc D, cho bà D ly hôn với ông C. Ông bà có 02 (hai) con chung tên Nguyễn TN, sinh ngày 29/5/2006 và Nguyễn Thị NY, sinh ngày 30/3/2015, giao con chung cho ông C được trực tiếp nuôi dưỡng, bà D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết. Án phí sơ thẩm: theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà D khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông C, địa chỉ cư trú của ông C thuộc xã MK, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: bà Nguyễn Ngọc D và ông Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng bà D có đơn xin xét xử vắng mặt, ông C thì vắng mặt không có lý do chính đáng tại phiên toà lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà D, ông C theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[2.1] Bà D và ông C tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 14/9/2005 tại UBND xã MK, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang nên được pháp luật Việt Nam công nhận hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Nay cuộc sống hôn nhân phát sinh mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng không còn nên bà D yêu cầu được ly hôn với ông C.

[2.2] Tòa án đã thực hiện, cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông C để ông thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn tuy nhiên cho đến nay ông C vẫn vắng mặt không tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử và không gửi văn bản trình bày ý kiến, xem như ông tự từ bỏ quyền lợi của bản thân. Qua xác minh thì địa phương cho biết ông Nguyễn Văn C vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp BH 1, xã MK, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

[2.3] Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau cũng như chia sẻ, hỗ trợ nhau trong cuộc sống nhưng trên thực tế giữa ông bà đã phát sinh mâu thuẫn, không còn sự thăm nom, chăm sóc lẫn nhau và không còn chung sống cùng nhau. Nay bà D vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và xin vắng mặt khi xét xử cho thấy sự cương quyết trong việc yêu cầu ly hôn, ông C thì trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải tạo điều kiện cho ông bà hàn gắn lại với nhau nhưng ông C vắng mặt cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đến Tòa án, điều này chứng tỏ ông C không có thiện chí muốn hàn gắn đoàn tụ gia đình, không quan tâm đến yêu cầu ly hôn của bà D. Như vậy cho thấy cuộc sống chung của ông bà không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai do đó yêu cầu ly hôn của bà D với ông C là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về con chung: Ông bà có 02 (hai) con chung tên Nguyễn TN, sinh ngày 29/5/2006 và Nguyễn Thị NY, sinh ngày 30/3/2015. Khi ly hôn, bà D đồng ý giao con chung cho ông C được tiếp tục nuôi dưỡng và bà không cấp dưỡng nuôi con. Ông C không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc nuôi con chung cũng như không đến Tòa án tham gia hòa giải nên không ghi nhận được ý kiến của ông C về việc nuôi con. Xét thấy, hiện 02 con chung đang sống cùng ông C, để đảm bảo ổn định trong cuộc sống sinh hoạt, học tập cho con chung cũng như phù hợp với nguyện vọng của con chung (biên bản ghi ý kiến con chung ngày 14/10/2022) nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho ông C được tiếp tục nuôi dưỡng. Bà D không phải cấp dưỡng nuôi con do ông C không có yêu cầu.

[2.5] Ông C và các thành viên gia đình không được cản trở bà D trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[2.6] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông C không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc D.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Ngọc D ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 92, quyển số 01/2005 cấp ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Uỷ ban nhân dân xã MK, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp cho bà Nguyễn Ngọc D và ông Nguyễn Văn C không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Ông bà 02 (hai) con chung tên Nguyễn TN, sinh ngày 29/5/2006 và Nguyễn Thị NY, sinh ngày 30/3/2015. Giao 02 (hai) con chung tên Nguyễn TN, sinh ngày 29/5/2006 và Nguyễn Thị NY, sinh ngày 30/3/2015 cho ông C được tiếp tục nuôi dưỡng, bà D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông C và các thành viên gia đình không được cản trở bà D trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000901 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên. Ông Nguyễn Văn C không phải chịu án phí sơ thẩm.

Bà Nguyễn Ngọc D và ông Nguyễn Văn C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân xã/phường;
- Lưu; hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Hường